

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 3699/QĐ-BNN-CB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế đăng ký, chứng nhận hàng nông lâm sản
Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-TC ngày 29/12 /2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc nghiệm thu Đề án “Chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại”;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đăng ký, chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại” gồm 6 chương và 20 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT/ BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Diệp Kinh Tân

QUY CHẾ

Đăng ký, chứng nhận hàng nông lâm sản

Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3699/QĐ-BNN-CB ngày 29 tháng 12 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng để chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại, mang lại lợi ích kinh tế cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hàng nông lâm sản được sản xuất tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hàng nông lâm sản là sản phẩm hàng hoá của ngành Nông nghiệp, bao gồm các sản phẩm tươi, sống, qua sơ chế, bảo quản và chế biến, không gồm giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông sản (TACN, thuốc thú y, phân bón...).

Điều 3. Hình thức chứng nhận

Hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định và cấp Giấy chứng nhận.

Chương II:

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

Điều 4. Đối tượng đăng ký

Tổ chức, cá nhân có sản phẩm quy định tại Điều 2 của Quy chế này, có nhu cầu và tự nguyện, có quyền nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận.

Điều 5. Điều kiện đăng ký

1. Hàng nông lâm sản được sản xuất và tiêu thụ ổn định, có mặt trên thị trường ít nhất 02 năm tính từ khi đăng ký sản phẩm đến ngày nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận.

2. Sản phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không có tranh chấp về bản quyền hoặc khiếu nại liên quan đến chất lượng và uy tín thương mại của sản phẩm.
3. Một tổ chức, cá nhân có thể đăng ký chứng nhận nhiều sản phẩm, nhưng một sản phẩm cụ thể chỉ do một tổ chức hoặc cá nhân đăng ký chứng nhận.

Điều 6. Trình tự thủ tục đăng ký

1. Định kỳ hàng năm một lần, ít nhất 60 ngày trước ngày tổ chức đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo rộng rãi lịch, lệ phí và hình thức tổ chức chứng nhận sản phẩm chất lượng cao và uy tín thương mại.
2. Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đăng ký, theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT thuộc địa bàn tổ chức, cá nhân đang hoạt động.
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đánh giá cấp cơ sở (sơ tuyển), gửi báo cáo và các hồ sơ trúng tuyển về Thường trực Hội đồng đánh giá cấp Bộ đặt tại Cục Chế biến nông lâm sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký gồm:

1. Đơn đăng ký chứng nhận sản phẩm của tổ chức, cá nhân (phụ lục 1)
2. Bản thuyết minh giới thiệu tổ chức, cá nhân đăng ký sản phẩm
3. Bản thuyết minh giới thiệu công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm
4. Chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý sản xuất
5. Bản thuyết minh giới thiệu chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn áp dụng
6. Báo cáo về hiện trạng môi trường của cơ sở sản xuất
7. Bản thuyết minh giới thiệu tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong 02 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận
8. Bản sao các văn bản, tư liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có)
 - Văn bằng bảo hộ
 - Các bằng khen, chứng nhận giải thưởng
 - Nhận xét của các tổ chức, cá nhân tiêu thụ sản phẩm

- Tài liệu liên quan khác

Điều 8. Đóng góp và sử dụng tiền đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân đóng góp tiền đăng ký chứng nhận cùng với hồ sơ đăng ký cho Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại và không được hoàn trả.
2. Tiền đóng góp được sử dụng ở Hội đồng cấp cơ sở cho các hoạt động đánh giá, kiểm tra, và giám sát, ở Hội đồng cấp Bộ cho hoạt động đánh giá, chứng nhận, giám sát, khen thưởng, giới thiệu và quảng bá sản phẩm được chứng nhận .

Chương III:

ĐÁNH GIÁ VÀ CHỨNG NHẬN

Điều 9. Tiêu chí đánh giá

1. Hệ thống quản lý sản xuất - sản phẩm phải được sản xuất tại cơ sở áp dụng ít nhất một trong các hệ thống quản lý sau: GAP, GAHP, GMP, GHP, HACCP, ISO, TQM
2. Chất lượng sản phẩm:
 - Sản phẩm phải được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn đã được công bố (TCVN, TCN, TCCS, Tiêu chuẩn quốc tế).
 - Sản phẩm phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh an toàn sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Sản phẩm phải được ghi xuất xứ, nhãn phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Bảo vệ môi trường

Cơ sở sản xuất sản phẩm không được gây tác động xấu đến môi trường sinh thái
4. Uy tín thương mại: Sản phẩm phải được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường, bảo đảm uy tín thương mại, không có khiếu kiện liên quan đến chất lượng sản phẩm.

Điều 10. Hội đồng đánh giá

1. Hội đồng đánh giá gồm các uỷ viên là đại diện cho cơ quan quản lý, sản xuất - kinh doanh (cơ sở sản xuất - kinh doanh có sản phẩm đăng ký không tham gia Hội đồng), Hiệp hội ngành nghề, người tiêu dùng và các nhà khoa học thuộc lĩnh vực sản phẩm đăng ký chứng nhận.